

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 212/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 0827/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đ.T.T.U; sinh năm: 1982; thường trú: 27 Lầu 7 X, số 351/31 đường Y, Phường Z, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông P.Đ.Đ; Sinh năm: 1975; thường trú: 27 Lầu 7 X, số 351/31 đường Y, Phường Z, quận B, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2022,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Bà Đ.T.T.U; sinh năm: 1982; thường trú: 27 Lầu 7 X, số 351/31 đường Y, Phường Z, quận B, Thành phố H.

Bị đơn: Ông P.Đ.Đ; Sinh năm: 1975; thường trú: 27 Lầu 7 X, số 351/31 đường Y, Phường Z, quận B, Thành phố H.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đ.T.T.U, sinh năm 1982 và ông P.Đ.Đ, sinh năm 1975 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên P.Đ.Đ - sinh ngày 31/01/2007 và P.Đ.P - sinh ngày 07/01/2012 cho bà U là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng nuôi con 24.000.000 đồng/tháng (hai mươi bốn triệu đồng) cho hai trẻ. Bắt đầu thi hành từ tháng 02 năm 2022, thi hành vào ngày 05 mỗi tháng.

Ông Đ được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà U có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Đ chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Án phí: Án phí ly hôn hòa giải thành là 150.000 đồng, bà Đ.T.T.U phải nộp, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000613 ngày 07/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. bà U đã nộp đủ tiền án phí và được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, VP (10, TK.ngoan).

**THẨM PHÁN**

**(đã đóng dấu và ký tên)**

**Nguyễn Viết Xuân**